

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 841/QĐ-ĐHTM ngày 24/05/2022.....
của Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Tài chính - Ngân hàng thương mại Chất lượng cao Finance - Commercial Bank High Quality Program
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Tài chính - Ngân hàng
Mã ngành:	7340201
Chuyên ngành đào tạo:	Tài chính - Ngân hàng thương mại
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt, Tiếng Anh

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân chất lượng cao chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội và pháp luật; có kiến thức cơ bản và chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về tài chính doanh nghiệp, ngân hàng thương mại... đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng trong thực tiễn tác nghiệp tại các khâu trong quy trình quản trị tại NHTM và tổ chức phi ngân hàng, quản trị tài chính tại các doanh nghiệp; có năng lực nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, các cơ sở giáo dục đại học; có thể tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn tại các cơ sở đào tạo sau đại học trong và ngoài nước.

Mục tiêu cụ thể:

PO1: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyên môn của lĩnh vực tài chính - ngân hàng; Có kiến thức nền tảng về lĩnh vực tài chính - tiền tệ - ngân hàng nói chung và kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành nói riêng; biết vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề cụ thể về quản trị ngân hàng thương mại và các tổ chức phi ngân hàng, quản trị tài chính doanh nghiệp; tác nghiệp tại các tổ chức thuộc lĩnh vực tài chính công; Có kiến thức hỗ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kế toán, kinh doanh và quản lý.

PO2: Có kỹ năng dẫn dắt, truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức, kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, phức tạp; Có kỹ năng phản biện, sáng tạo trong sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi; Có kỹ năng làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

PO3: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2017/TT-BGDĐT-BTT&TT; đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT và Quyết định số 979/2016/QĐ-ĐHTM.

PO4: Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ pháp luật, trung thực, khách quan, năng động, sáng tạo.

2. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình chất lượng cao chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn kiến thức của trình độ đại học bao gồm:

PLO1: Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

PLO2: Vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế học và tài chính - tiền tệ - ngân hàng để luận giải các vấn đề cụ thể về tài chính, ngân hàng thương mại.

PLO3: Vận dụng được các kiến thức về toán kinh tế để có thể giải thích, phân tích và đánh giá phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính- Ngân hàng thương mại

PLO4: Vận dụng các kiến thức lý thuyết chuyên sâu chuyên ngành để có thể nhận dạng, phân tích và đánh giá phản biện, giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng thương mại.

3. Yêu cầu về kỹ năng

PLO5 : Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề, có năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng một cách sáng tạo trong thực tiễn quản trị tài chính Doanh nghiệp, NH và các tổ chức tài chính phi ngân hàng.

PLO6: Có khả năng nghiên cứu và phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

PLO7: Có khả năng sáng tạo, phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp

4. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO8: Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện và làm việc nhóm.

PLO9: Vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài chính để giải quyết các vấn đề có liên quan.

PLO10: Có khả năng độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ và thích ứng với những thay đổi của môi trường.

PLO11: Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ.

PLO12: Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm và tự định hướng về chuyên môn nghề nghiệp.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ, tin học

PLO13: Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

PLO14: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại.

6. Vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình chất lượng cao chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại có nhiều cơ hội việc làm tại các vị trí sau:

- Chuyên viên, cán bộ quản lý tại bộ phận quản lý tài chính của các doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế.
- Chuyên viên, cán bộ quản lý tại bộ phận tín dụng, thanh toán, marketing, kinh doanh ngoại hối và quan hệ khách hàng... trong các ngân hàng thương mại; công ty tài chính; công ty cho thuê tài chính; quỹ tín dụng.
- Chuyên viên, cán bộ quản lý tại bộ phận môi giới, tư vấn, phân tích trong các công ty chứng khoán; công ty quản lý quỹ.
- Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, ngân hàng và chứng khoán.
- Giảng viên của các cơ sở đào tạo đại học khối ngành kinh tế.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên chương trình cử nhân chất lượng cao chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại của Trường Đại học Thương mại đủ trình độ và có khả năng học song song bằng đại học thứ 2 của chương trình đào tạo liên kết với các trường đại học nước ngoài để nhận 2 bằng đại học; có thể tham gia các khóa học chuyên sâu và nhận các chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế như CPA, ACCA, CFA, FRM.

Sau khi tốt nghiệp cử nhân chất lượng cao chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại của Trường Đại học Thương mại, có thể tiếp tục học ở bậc đào tạo sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng hoặc liên thông sang các chuyên ngành khác (quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh, kế toán kiểm toán) tại các trường đại học ở Việt Nam và nước ngoài.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia;

- Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Ngoại thương.

<https://fbf.ftu.edu.vn/đào-tạo/đại-h%E1%BB%8Dc/clc-chuyên-ngành-ngân-hàng-và-tài-ch%C3%ADnh-quốc-tế/914-bản-mô-tả-chương-trình-đào-tạo.html>

- Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng, Học viện ngân hàng.

<https://hvn.edu.vn/clc/vi/dao-tao-chuong-trinh-dao-tao/khung-chuong-trinh-dao-tao-cu-nhan-chat-luong-cao-ap-dung-tu-khoa-k22-tuyen-sinh-nam-2019-228.html>

- Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

<http://www.aep.neu.edu.vn/FileManager/userfiles/file/TaiLieu/Chat%20luong%20cao/Khung%20CT/Ngan%20hang%20CLC.pdf>

- Chương trình đào tạo trình độ đại học, hệ đào tạo chất lượng cao, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng của Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

<http://tcnh.ueb.edu.vn/default.aspx?web4vn=chitiettin&id=19468&CategoryID=1026#.Yi3IHVXyaM>

- Chương trình đào tạo trình độ đại học, hệ đào tạo chất lượng cao, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng của Đại học Tài chính- Marketing.

http://pdt.ufm.edu.vn/dulieu/CTDT/17D_CLC/TCNH_NGAN%20HANG0001.pdf

Chương trình đào tạo trình độ đại học, hệ đào tạo chất lượng cao, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng của Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh.

<https://sob.ueh.edu.vn/design-tt/design-tt-1/chuong-trinh-chat-luong-cao-ngan-hang.html>

8.2. Ngoài nước

- Chương trình đào tạo của Trường Swinburn, Australia.

<https://www.swinburne.edu.au/study/course/bachelor-of-business/finance/>

- Chương trình đào tạo của Trường RMIT, Australia.

<https://www.rmit.edu.au/study-with-us/levels-of-study/undergraduate-study/bachelor-degrees/bachelor-of-business-economics-and-finance-bp251/bp251auscy>

- Chương trình đào tạo của Trường CASS (UK).

<http://www.cass.city.ac.uk/courses/undergraduate/courses/banking-and-international-finance#courses-details=1>

- Chương trình đào tạo của Trường BIRMINGHAM (UK).

<http://www.birmingham.ac.uk/undergraduate/courses/econ/money-banking-finance-bsc.aspx#CourseDetailsTab>

- Chương trình đào tạo của Trường MONASH (Australia).

<http://www.monash.edu.au/pubs/handbooks/aos/banking-and-finance/index.html>

- Chương trình đào tạo của Management Development Institute of Singapore.

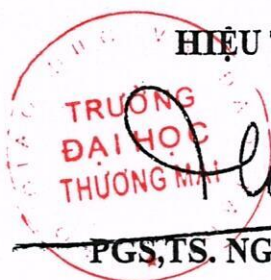
[http://www.bachelorstudies.com/Bachelor-of-Science-\(Hons\)-in-Banking-and-Finance-\(Awarded-by-Bangor-University-UK\)/Singapore/MDSI/](http://www.bachelorstudies.com/Bachelor-of-Science-(Hons)-in-Banking-and-Finance-(Awarded-by-Bangor-University-UK)/Singapore/MDSI/)

- Chương trình đào tạo của University of London.

<http://www.buv.edu.vn/academics/courses-programes/b-s-in-banking-and-finance>

- Chương trình đào tạo của Asia Pacific University of Technology & Innovation.

<http://www.apu.edu.my/our-courses/undergraduate-studies/school-accounting-finance-quantitative-studies/bachelor-banking>



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. NGUYỄN HOÀNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA TCNH

PGS, TS. Lê Thị Kim Nhung

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 81/QĐ-ĐHTM ngày 21 tháng 5 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

Chương trình đào tạo:	Tài chính - Ngân hàng thương mại Chất lượng cao Finance - Commercial Bank High Quality Program
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Tài chính - Ngân hàng
Mã ngành:	7340201
Chuyên ngành đào tạo:	Tài chính - Ngân hàng thương mại
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt, Tiếng Anh

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng thương mại chất lượng cao đã được rà soát gần đây nhất theo quyết định số 790/QĐ-ĐHTM ngày 13 tháng 07 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

Trong lần rà soát, đánh giá tổng thể này chương trình đã có những cập nhật, cải tiến so với chương trình đào tạo hiện hành như sau:

Thứ nhất, đã tiến hành rà soát và chỉnh sửa diễn đạt mục tiêu của CTĐT đảm bảo rõ ràng, hướng đến mục tiêu đạt được sứ mạng và tầm nhìn của nhà trường; đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, xu hướng mở cửa thị trường lao động trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng, sự phát triển ngành công nghiệp ngân hàng trong bối cảnh bùng nổ kinh tế số và tương thích với chuẩn đầu ra CTĐT.

Thứ hai, đã tiến hành rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra của CTĐT theo chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, trình độ ngoại ngữ và tin học; với 14 chuẩn đầu ra, CĐR đã bám sát Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Thứ ba, vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp đã trình bày phù hợp với chuẩn đầu ra và mục tiêu của CTĐT.

Thứ tư, CTĐT và CĐR đã tham khảo đảm bảo tương thích với ngành đào tạo, được kiểm định và có link dẫn nguồn truy cập.

Thứ năm, CTĐT đã rà soát để đảm bảo kết cấu hợp lý giữa các học phần của toàn bộ chương trình đào tạo, giữa các khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên

nghiệp, giữa kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành và chuyên ngành, giữa các học phần tự chọn với tổng số tín chỉ học tập và tốt nghiệp.

Thứ sáu, ma trận chuẩn đầu ra đã được rà soát, biên tập trên cơ sở các CDR và các đề cương học phần trong CTĐT; Đề cương học phần trong CTĐT đã chỉnh sửa, bổ sung, đảm bảo hợp lý và đáp ứng CDR của CTĐT.

Thứ bảy, ngôn ngữ giảng dạy của CTĐT được xác định rõ bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh đối với một số học phần cốt lõi thuộc kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành, chuyên ngành.

Thứ tám, trong đợt rà soát tổng thể này, CTĐT đã có một số cải tiến cơ bản sau:

- Bổ sung học phần Quản trị NHTM 2, thay thế học phần Quản trị NHTM bằng Học phần Quản trị Ngân hàng thương mại 1; Lý do (1) Với mục tiêu phủ đầy kiến thức chuyên ngành, đảm bảo tương đương kiến thức chuyên ngành giữa CTĐT Tài chính- Ngân hàng thương mại hệ chuẩn và CTĐT Tài chính- Ngân hàng thương mại Chất lượng cao, (2) tăng cường giảng dạy học phần chuyên ngành bằng ngôn ngữ Tiếng Anh.

- Chuyển học phần Kinh doanh chứng khoán(Hp BB) về danh mục học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nhằm tăng cường học phần chuyên ngành để tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp tại tổ chức tài chính phi ngân hàng

- Thay thế học phần Quan hệ liên cá nhân – Quản lý xung đột (Interpersonal Relationship – Conflict Management) (HP tự chọn) bằng học phần Tổng quan về sản phẩm Ngân hàng (Introduction of Banking Products) nhằm (1) tăng cường kiến thức sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, kiến thức về ngân hàng số và hoạt động cung cấp dịch vụ ngân hàng trên nền tảng công nghệ tài chính và (2) tăng cường năng lực ngoại ngữ chuyên ngành cho người học

- Lựa chọn học phần Quản trị tài chính 2 (Financial Management 2), Quản trị ngân hàng thương mại 2 (Commercial Bank Management 2) là học phần cốt lõi, mời báo cáo viên nhằm đa dạng phương thức giảng dạy, tăng cường bồi dưỡng kỹ năng cho người học.

- Bổ sung học phần Chuyển đổi số trong kinh doanh (2TC) là học phần tự chọn trong khối kiến thức cơ sở ngành nhằm tăng cường kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ số trong triển khai hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp nói chung và định chế tài chính nói riêng.

- Thay đổi phương thức đánh giá kết thúc học phần đối với 02 học phần cốt lõi: Quản trị tài chính 2 (Financial Management 2), Quản trị ngân hàng thương mại 2 (Commercial Bank Management 2 từ thi tự luận sang hình thức Bài tập lớn nhằm đánh giá toàn diện về kiến thức, kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân chất lượng cao chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội và pháp luật; có kiến thức cơ bản và chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về tài chính doanh nghiệp, ngân hàng thương mại; có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng trong thực tiễn tác nghiệp tại các khâu trong quy trình quản trị tại NHTM và tổ chức phi ngân hàng, quản trị tài chính tại các doanh nghiệp; có năng lực nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, các cơ sở giáo dục đại học; có thể tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn tại các cơ sở đào tạo sau đại học trong và ngoài nước.

Mục tiêu cụ thể

PO1: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyên môn của lĩnh vực tài chính - ngân hàng; Có kiến thức nền tảng về lĩnh vực tài chính - tiền tệ - ngân hàng nói chung và kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành nói riêng; biết vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề cụ thể về quản trị ngân hàng thương mại và các tổ chức phi ngân hàng, quản trị tài chính doanh nghiệp; tác nghiệp tại các tổ chức thuộc lĩnh vực tài chính công; Có kiến thức hỗ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kế toán, kinh doanh và quản lý.

PO2: Có kỹ năng dẫn dắt, truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức, kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, phức tạp; Có kỹ năng phản biện, sáng tạo trong sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi; Có kỹ năng làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

PO3: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2017/TT-BGDĐT-BTTTT; đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT và Quyết định số 979/2016/QĐ-ĐHTM.

PO4: Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ pháp luật, trung thực, khách quan, năng động, sáng tạo.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình chất lượng cao chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn kiến thức của trình độ đại học bao gồm:

PLO1: Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

PLO2: Vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế học và tài chính - tiền tệ - ngân hàng để luận giải các vấn đề cụ thể về tài chính, ngân hàng thương mại.

PLO3: Vận dụng được các kiến thức về toán kinh tế để có thể giải thích, phân tích và đánh giá phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính- Ngân hàng thương mại

PLO4: Vận dụng các kiến thức lý thuyết chuyên sâu chuyên ngành để có thể nhận dạng, phân tích và đánh giá phản biện, giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng thương mại.

3.2. Về kỹ năng

PLO5: Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề, có năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng một cách sáng tạo trong thực tiễn quản trị tài chính Doanh nghiệp, Ngân hàng và các tổ chức tài chính phi ngân hàng.

PLO6: Có khả năng nghiên cứu và phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

PLO7: Có khả năng sáng tạo, phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PLO8: Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện và làm việc nhóm

PLO9: Vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài chính để giải quyết các vấn đề có liên quan

PLO10: Có khả năng độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ và thích ứng với những thay đổi của môi trường.

PLO11: Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ.

PLO12: Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm và tự định hướng về chuyên môn nghề nghiệp.

3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

PLO13: Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

PLO14: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

5. Đối tượng tuyển sinh:

Người học trong nước đảm bảo chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học.

Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa

biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khóa học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10 thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Cấu trúc của chương trình

	Khối kiến thức và các học phần	Ngôn ngữ giảng dạy	Số Tín chỉ	Cấu trúc
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		57	
1.1	Giáo dục đại cương		46	
1.1.1	Các học phần bắt buộc		44	
1	Triết học Mác - Lê Nin (Philosophy of Maxism – Leninism)	Tiếng Việt	3	36,18
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	Tiếng Việt	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology)	Tiếng Việt	2	24,12
4	Kinh tế chính trị Mác – Lê Nin (Political economics of Maxism – Leninism)	Tiếng Việt	2	24,12
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (History of Vietnamese Communist Party)	Tiếng Việt	2	24,12
6	Pháp luật đại cương (Introduction to Laws)	Tiếng Việt	2	24,12
7	Tin học quản lý (Infomatics of Management)	Tiếng Việt	3	36,18
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Scientific Research Methodology)	Tiếng Việt	2	24,12
9	Tiếng Anh (Basic IELTS 1)	Tiếng Anh	5	60,30
10	Tiếng Anh (Basic IELTS 2)	Tiếng Anh	5	60,30
11	Tiếng Anh (Expanding IELTS 1)	Tiếng Anh	4	48,24
12	Tiếng Anh (Expanding IELTS 2)	Tiếng Anh	4	48,24

13	Tiếng Anh (Developing IELTS 1)	Tiếng Anh	4	48,24
14	Tiếng Anh Developing IELTS 2)	Tiếng Anh	4	48,24
1.1.2	Các học phần tự chọn (chọn 2 TC trong các HP sau)		2	
1	Lịch sử các học thuyết kinh tế (The History of Economic Thought)	Tiếng Việt	2	24,12
2	Xã hội học đại cương (General Sociology)	Tiếng Việt	2	24,12
1.2	Giáo dục thể chất		3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc			
	Giáo dục thể chất chung (Physical Education)	Tiếng Việt	1	12,18
1.2.2	Các học phần tự chọn: Chọn 2 TC trong các HP sau:		2	
1	Bóng ném (Handball)	Tiếng Việt	1	12,18
2	Bóng chuyền (Volleyball)	Tiếng Việt	1	12,18
3	Bóng rổ (Basketball)	Tiếng Việt	1	12,18
4	Bóng bàn (Table tennis)	Tiếng Việt	1	12,18
5	Cờ vua (Chess)	Tiếng Việt	1	12,18
1.3	Giáo dục quốc phòng- an ninh	Tiếng Việt	8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		74	
2.1	Kiến thức cơ sở ngành		17	
2.1.1	Các học phần bắt buộc		9	
1	Kinh tế học (Economics)	Tiếng Việt	3	36,18
2	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính (Money, Banking and Financial Markets)	Tiếng Anh	3	36,18
3	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	Tiếng Anh	3	36,18
2.1.2	Các học phần tự chọn (chọn 8 TC trong các HP sau)		8	
1	Kinh tế lượng (Econometrics)	Tiếng Việt	3	36,18
2	Luật kinh tế 1 (Economic law 1)	Tiếng Việt	3	36,18
3	Marketing căn bản (Principles of marketing)	Tiếng Việt	3	36,18
4	Nguyên lý thống kê (Principle of statistics)	Tiếng Việt	3	36,18
5	Toán tài chính (Financial Mathematics)	Tiếng Anh	2	24,12
6	Kinh tế phát triển (Economics of Development)	Tiếng Việt	2	24,12
7	Kinh tế môi trường (Environmental economics)	Tiếng Việt	2	24,12
8	Chuyển đổi số trong kinh doanh (Digital transformation in business)	Tiếng Việt	2	24,12
2.2	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)		47	

2.2.1	Các học phần bắt buộc		29	
1	Quản trị tài chính 1 (Financial Management 1)	Tiếng Anh	3	36,18
2	Quản trị tài chính 2 (Financial Management 2)*	Tiếng Anh	3	34,12,5
3	Tài chính quốc tế (International Finance)	Tiếng Việt	3	36,18
4	Thị trường chứng khoán (Securities Market)	Tiếng Việt	3	36,18
5	Quản trị ngân hàng thương mại 1 (Commercial Bank Management 1)	Tiếng Anh	3	36,18
6	Quản trị ngân hàng thương mại 2 (Commercial Bank Management 2)*	Tiếng Anh	3	34,12,5
7	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng (Non-bank Financial Institutions Management)	Tiếng Việt	3	36,18
8	Định giá tài sản (Assets Valuation)	Tiếng Việt	3	36,18
9	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Multinational Financial Management)	Tiếng Anh	3	36,18
10	Thực tập nghề nghiệp (Internship)	Tiếng Việt	2	0,30
2.2.2	Các học phần tự chọn (chọn 18 TC trong các HP sau)		18	
1	Nghịệp vụ ngân hàng và đàm phán (Banking and Negotiation)	Tiếng Anh	3	36,18
2	Marketing ngân hàng (Bank Marketing)	Tiếng Anh	2	24,12
3	Quản trị rủi ro trong ngân hàng (Bank Risk Management)	Tiếng Anh	2	24,12
4	Tổng quan về sản phẩm Ngân hàng (Introduction of Banking Products)	Tiếng Anh	2	24,12
5	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu (International Payments and Export-Import Financing)	Tiếng Anh	3	36,18
6	Sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm (Insurance Products and Services)	Tiếng Anh	3	36,18
7	Kế toán ngân hàng thương mại (Accounting for commercial bank)	Tiếng Việt	3	36,18
8	Tài chính công (Public Finance)	Tiếng Việt	3	36,18
9	Thuế	Tiếng Việt	3	36,18

	(Taxation)			
10	Tài chính vi mô (MicroFinance)	Tiếng Việt	3	36,18
11	Kinh doanh chứng khoán (Securities Business)	Tiếng Việt	3	36,18
2.3	Thực tập và làm tốt nghiệp		10 TC	
2.3.1	<i>Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm</i> (Internship project report)	Tiếng Việt, Tiếng Anh	3	0, 90
2.3.2	<i>Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp</i> (Graduation Thesis)	Tiếng Việt, Tiếng Anh	7	0, 210
	Tổng cộng		131 TC	

9 .Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

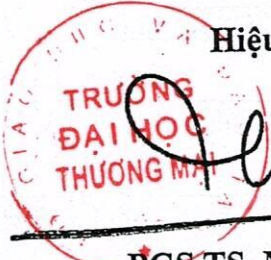
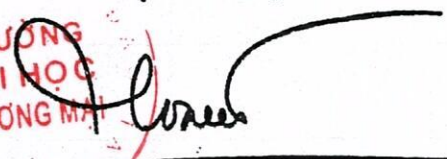
	Học phần	BB/TC	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	GV giảng
Kỳ 1	Tổng		16 TC		
1	Triết học Mác - Lê Nin (Philosophy of Maxism – Leninism)	BB	3	Tiếng Việt	ĐHTM
2	Pháp luật đại cương (Introduction to Laws)	BB	2	Tiếng Việt	ĐHTM
3	Tin học quản lý (Infomatics of Management)	BB	3	Tiếng Việt	ĐHTM
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Scientific Research Methodology)	BB	2	Tiếng Việt	ĐHTM
5	Tiếng Anh (Basic IELTS 1)	BB	5	Tiếng Anh	ĐHTM
6	Giáo dục thể chất chung (Physical Education)	BB	1	Tiếng Việt	ĐHTM
Kỳ 2	Tổng		15 TC		
	Chọn 3 TC trong các học phần tự chọn				
1	Kinh tế chính trị Mác – Lê Nin (Political economics of Maxism – Leninism)	BB	2	Tiếng Việt	ĐHTM
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	BB	2	Tiếng Việt	ĐHTM
3	Tiếng Anh (Basic IELTS 2)	BB	5	Tiếng Anh	ĐHTM
4	Kinh tế học (Economics)	BB	3	Tiếng Việt	ĐHTM
5	Lịch sử các học thuyết kinh tế (The History of Economic Thought)	TC	2	Tiếng Việt	ĐHTM
6	Xã hội học đại cương (General Sociology)	TC	2	Tiếng Việt	ĐHTM

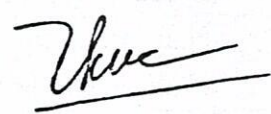
7	Bóng ném (Handball)	TC	1	Tiếng Việt	ĐH1
8	Bóng chuyền (Volleyball)	TC	1	Tiếng Việt	ĐHTM
KỶ HÈ N1	Giáo dục quốc phòng- an ninh	BB	8	Tiếng Việt	ĐHTM
Kỳ 3	Tổng		18 TC		
	<i>Chọn 8 TC trong các học phần tự chọn</i>				
1	Tiếng Anh (Expanding IELTS 1)	BB	4	Tiếng Anh	ĐHTM
2	Tiếng Anh (Developing IELTS 1)	BB	4	Tiếng Anh	ĐHTM
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology)	BB	2	Tiếng Việt	ĐHTM
4	Kinh tế lượng (Econometrics)	TC	3	Tiếng Việt	ĐHTM
5	Luật kinh tế 1 (Economic law 1)	TC	3	Tiếng Việt	ĐHTM
6	Marketing căn bản (Principles of marketing)	TC	3	Tiếng Việt	ĐHTM
7	Nguyên lý thống kê (Principle of statistics)	TC	3	Tiếng Việt	ĐHTM
8	Toán tài chính (Financial Mathematics) *	TC	3	Tiếng Anh	GV ĐH Toulon
9	Kinh tế phát triển (Economics of Development)	TC	2	Tiếng Việt	ĐHTM
10	Kinh tế môi trường (Environmental economics)	TC	2	Tiếng Việt	ĐHTM
11	Chuyển đổi số trong kinh doanh (Digital transformation in business)	TC	2	Tiếng Việt	ĐHTM
Kỳ 4	Tổng		18 TC		
	<i>Chọn 1 TC trong các học phần tự chọn</i>				
	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	BB	3	Tiếng Anh	ĐHTM
1	Tiếng Anh (Expanding IELTS 2)	BB	4	Tiếng Anh	ĐHTM
2	Tiếng Anh (Developing IELTS 2)	BB	4	Tiếng Anh	ĐHTM
3	Kinh tế học (Economics)	BB	3	Tiếng Việt	ĐHTM
4	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính (Money, Banking and Financial Markets)	BB	3	Tiếng Anh	ĐHTM
5	Bóng rổ (Basketball)	TC	1	Tiếng Việt	ĐHTM
6	Bóng bàn (Table tennis)	TC	1	Tiếng Việt	ĐHTM
7	Cờ vua (Chess)	TC	1	Tiếng Việt	ĐHTM

Kỳ 5	Tổng		17 TC		
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (History of Vietnamese Communist Party)	BB	2	Tiếng Việt	ĐHTM
2	Thị trường chứng khoán (Securities Market)	BB	3	Tiếng Việt	ĐHTM
3	Quản trị tài chính 1 (Financial Management 1)	BB	3	Tiếng Anh	ĐHTM
4	Tài chính quốc tế (International Finance)	BB	3	Tiếng Việt	ĐHTM
5	Định giá tài sản (Assets Valuation)	BB	3	Tiếng Việt	ĐHTM
6	Giáo dục thể chất (Physical Education)	BB	3	Tiếng Việt	ĐHTM
Kỳ 6	Tổng		20 TC		
	<i>Chọn 6 TC trong các học phần tự chọn</i>				
1	Quản trị ngân hàng thương mại 1 (Commercial Bank Management 1)	BB	3	Tiếng Anh	ĐHTM
2	Quản trị tài chính 2 (Financial Management 2)	BB	3	Tiếng Anh	ĐHTM
3	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Multinational Financial Management)*	BB	3	Tiếng Anh	ĐHTM
4	Nghiệp vụ ngân hàng và đàm phán (Banking and Negotiation)	TC	3	Tiếng Anh	GV ĐH Toulon
5	Marketing ngân hàng (Bank Marketing)*	TC	2	Tiếng Anh	GV ĐH Toulon
6	Quản trị rủi ro trong ngân hàng (Bank Risk Management)	TC	2	Tiếng Anh	GV ĐH Rouen
7	Tổng quan về sản phẩm Ngân hàng (Introduction to Banking Produces)	TC	2	Tiếng Anh	ĐHTM
8	Sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm (Insurance Products and Services) *	TC	3	Tiếng Anh	ĐHTM
9	Thuế (Taxation)	TC	3	Tiếng Việt	ĐHTM
10	Thực tập nghề nghiệp (Internship)	BB	2	Tiếng Việt	ĐHTM
Kỳ 7	Tổng		18 TC		
	<i>Chọn 12 TC trong các học phần tự chọn</i>				
1	Quản trị ngân hàng thương mại 2 (Commercial Bank Management 2)	BB	3	Tiếng Anh	ĐHTM
2	Quản trị các tổ chức tài chính phi	BB	3	Tiếng Việt	ĐHTM

	ngân hàng (Non-bank Financial Institutions Management)				
3	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu (International Payments and Export-Import Financing) *	TC	3	Tiếng Anh	ĐHTM
4	Kế toán ngân hàng thương mại (Accounting for commercial bank)	TC	3	Tiếng Việt	ĐHTM
5	Kinh doanh chứng khoán (Securities Business)	TC	3	Tiếng Việt	ĐHTM
6	Tài chính vi mô (MicroFinance)	TC	3	Tiếng Việt	ĐHTM
7	Tài chính công (Public Finance)	TC	3	Tiếng Việt	ĐHTM
Kỳ 8	Thực tập và làm tốt nghiệp		10 TC		
	Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm (Internship project report)		3	Tiếng Việt, tiếng Anh	ĐHTM
	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp (Graduation Thesis)		7	Tiếng Việt, Tiếng Anh	ĐHTM
	Tổng cộng		131		

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

 **Hiệu trưởng**

PGS,TS. Nguyễn Hoàng

Trưởng Khoa

PGS,TS. Lê Thị Kim Nhung

PHỤ LỤC

MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CHẤT LƯỢNG CAO

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo

TT	Học phần	Mục tiêu của học phần	Mô tả văn tắt nội dung học phần
1	Triết học Mác - Lê Nin	Học phần Triết học Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên nắm vững thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng và quan điểm duy vật về lịch sử của triết học Mác – Lênin. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những tri thức triết học Mác – Lênin vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn	Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần trang bị những tri thức khoa học để luận giải sự ra đời tất yếu của CNXH, những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong quá trình xây dựng CNXH nói chung và ở Việt Nam nói riêng; cung cấp những căn cứ khoa học để phân biệt những nhận thức sai lệch và sự chống phá của các thế lực thù địch. Thông qua học phần xây dựng và củng cố niềm tin lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho người học; tạo niềm tin vững chắc vào con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, từ đó góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta	Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa; nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội giai cấp, liên minh giai cấp, tầng lớp; các vấn đề chính trị - xã hội. Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Truyền thụ cho sinh viên nội dung hệ thống quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Giúp người học nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ.	Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và

			đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.
4	Kinh tế chính trị Mác – Lê Nin	- Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển Kinh tế của đất nước và thế giới - Giúp người học hiểu và nhận thức được những quy luật chi phối sự sản xuất, trao đổi sản phẩm trong đời sống Kinh tế - xã hội. Tạo lập cơ sở khoa học, nền tảng lý luận, phương hướng cho sự hình thành các chính sách Kinh tế, định hướng chiến lược cho sự phát triển Kinh tế nói riêng và thúc đẩy văn minh xã hội nói chung. - Giúp người học hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích Kinh tế trong phát triển Kinh tế - xã hội của Việt Nam. - Góp phần Giúp sinh viên hình thành trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm sau khi ra trường. Đồng thời xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin với sinh viên	Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Qua đó nâng cao nhận thức, giáo dục lý tưởng cho sinh viên; góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin của thế hệ trẻ vào sự lãnh đạo của Đảng. Giúp sinh viên hiểu được quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; cơ sở hình thành và nội dung đường lối của Đảng; cũng như quá trình Đảng lãnh đạo thực hiện đường lối đó từ thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến thời kỳ cách mạng XHCN. Củng cố và phát triển cho sinh viên năng lực tư duy lịch sử, khả năng vận dụng kiến thức đã học vào lý giải các vấn đề thực tiễn. Bồi dưỡng niềm	Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng

		tin cho sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	
6	Pháp luật đại cương	Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc trong chương trình học của sinh viên thuộc các chuyên ngành khác nhau tại Trường Đại học Thương mại (trừ chuyên ngành Luật kinh tế). Học phần nhằm giới thiệu cho người học một số nội dung cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, có sự liên hệ thực tiễn với Nhà nước và pháp luật CHXHCN Việt Nam. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của một số ngành luật khác như Luật dân sự, Luật hình sự và Luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng	Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo của sinh viên, thuộc khối kiến thức đại cương dành cho các chuyên ngành đào tạo trừ chương trình đào tạo của ngành Luật kinh tế. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng

7	Tin học quản lý	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tin học để quản lý công việc, học tập. Mục tiêu cụ thể: + CO1 (Kiến thức): Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về tin học (phần cứng và phần mềm), máy tính điện tử, hệ điều hành Windows, mạng máy tính và các thao tác sử dụng phần mềm tin học văn phòng (Word, PowerPoint, Excel). + CO2 (Kỹ năng): Sinh viên có khả năng vận dụng một số thao tác cơ bản và nâng cao để soạn thảo văn bản, phân tích dữ liệu, tổng hợp, thống kê, trình chiếu,... + CO3 (Về mức độ tự chủ và trách nhiệm): Sinh viên có tinh thần lao động say mê, sáng tạo; ý thức tự giác, nhiệt tình trong công việc; có ý thức trách nhiệm cần có đối với cộng đồng, xã hội.	Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương đối với sinh viên chuyên ngành Quản trị HTTT, cung cấp các kiến thức cơ bản và nền tảng cho việc nghiên cứu và học tập các học phần chuyên ngành như: cơ sở lập trình, cơ sở dữ liệu,....Ngoài ra đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Đồng thời còn củng cố các kiến thức cho các môn học chuyên ngành. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), Trình diễn văn bản (PowerPoint), Bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó sinh viên có thể hình thành kỹ năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu nhằm thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết khóa luận tốt nghiệp. - Mục tiêu cụ thể + Sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học + Sinh viên hình thành các kỹ năng thiết kế, triển khai, thu thập, phân tích, tổng hợp dữ liệu, viết và trình bày báo cáo nghiên cứu. + Sinh viên rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân; hình thành thái tích cực, chủ động và trung thực trong hoạt động nghiên cứu khoa học	Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học
9	Tiếng Anh (Basic IELTS 1)	Học phần "Basic IELTS 1" được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên hệ chất lượng cao năm thứ nhất đạt được trình độ năng lực ngôn ngữ IELTS OVERALL BAND SCORE 4. Cụ thể, sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức và khối lượng lớn bài tập để luyện tập các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết và cách làm bài thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS thông qua các	Học phần tiếng Anh "Basic IELTS 1" cung cấp các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tương đương với bài thi quốc tế IELTS band 4. Học phần cũng giới thiệu cho người học những mẹo hay để làm bài thi IELTS và những kiến thức về văn hóa, xã hội cơ bản và cần thiết liên quan tới ngôn ngữ đích để mở rộng hiểu biết và hỗ trợ cho việc học tập và sử dụng tiếng Anh của sinh viên ở band 4 (IELTS). Đồng thời học phần giúp cho sinh viên phát

		bài học và bài kiểm tra. Đồng thời học phần giúp sinh viên phát triển khả năng tự học, tự ôn luyện các kỹ năng và làm việc theo cặp, theo nhóm.	triển khả năng tự học và làm việc theo cặp và theo nhóm
10	Tiếng Anh (Basic IELTS 2)	Học phần “Basic IELTS 2” hướng tới mục tiêu giúp sinh viên đạt được trình độ năng lực cơ bản, đạt được thang điểm 4.5 (IELTS OVERALL BAND SCORE 4.5). Trong học phần, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức và luyện tập các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết và cách làm bài thi quốc tế thông qua các bài học và bài kiểm tra IELTS. Đồng thời học phần giúp sinh viên phát triển khả năng tự học và làm việc theo cặp, theo nhóm	Học phần tiếng Anh “Basic IELTS 2” cung cấp các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương với bài thi quốc tế IELTS band 4.5. Học phần cũng giới thiệu cho người học những mẹo hay để làm bài thi IELTS và những kiến thức về văn hóa, xã hội cơ bản và cần thiết liên quan tới ngôn ngữ đích để mở rộng hiểu biết và hỗ trợ cho việc học tập và sử dụng tiếng Anh của sinh viên ở thang điểm 4.5 (IELTS).
11	Tiếng Anh (Expanding IELTS 1)	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản giúp người học đạt được trình độ năng lực ngôn ngữ trung cấp (IELTS OVERALL BAND SCORE 4.5). Cụ thể, học phần giúp phát triển các kỹ năng ngôn ngữ mang tính học thuật gồm nghe, nói, đọc viết nhằm chuẩn bị cho các thí sinh tham dự kỳ thi IELTS, đồng thời nâng cao vốn từ vựng của người học, cung cấp các chiến lược và phương pháp làm bài phù hợp với định hướng IELTS.	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản giúp người học đạt được trình độ năng lực ngôn ngữ trung cấp (IELTS OVERALL BAND SCORE 4.5). Cụ thể, học phần giúp phát triển các kỹ năng ngôn ngữ mang tính học thuật gồm nghe, nói, đọc viết nhằm chuẩn bị cho các thí sinh tham dự kỳ thi IELTS, đồng thời nâng cao vốn từ vựng của người học, cung cấp các chiến lược và phương pháp làm bài phù hợp với định hướng IELTS.
12	Tiếng Anh (Expanding IELTS 2)	Học phần Expanding IELTS 2 được thiết kế nhằm giúp người học đạt được trình độ năng lực ngôn ngữ trung cấp (IELTS OVERALL BAND SCORE 5). Cụ thể, học phần giúp phát triển các kỹ năng ngôn ngữ mang tính học thuật gồm nghe, nói, đọc viết đặc biệt là kỹ năng nói và viết nhằm chuẩn bị cho các thí sinh tham dự kỳ thi IELTS, đồng thời nâng cao vốn từ vựng của người học, cung cấp các chiến lược và phương pháp làm bài phù hợp với định hướng IELTS	Học phần Expanding IELTS 2 gồm 5 chương; mỗi chương gồm các bài luyện tập bốn kỹ năng cơ bản nghe, nói, đọc và viết. Các chương được sắp xếp theo các chủ đề thông thường trong kỳ thi IELTS như con người, du lịch, thiết kế và tiết kiệm tài nguyên ... Hướng dẫn phát âm được lồng ghép vào các phần luyện nói và các hiện tượng ngữ pháp quan trọng được hướng dẫn trong các phần luyện kỹ năng viết. Mỗi chương cung cấp từ một đến hai thủ thuật làm bài cho mỗi một kỹ năng. Ngoài ra, phần từ vựng được giới thiệu lồng ghép vào bài giúp sinh viên mở rộng và nâng cao vốn từ vựng về chủ đề của bài học
13	Tiếng Anh (Developing IELTS 1)	- Mục tiêu chung: Củng cố và phát triển 4 kỹ năng tiếng Anh cho người học nhằm hướng tới mục tiêu đạt band IELTS 5.5. - Mục tiêu cụ thể: Học phần giúp người học hiểu và sử dụng ngôn ngữ một cách tương đối phức tạp đặc biệt là trong những ngữ cảnh quen thuộc, có khả năng giao tiếp	Học phần Developing IELTS 1 dành cho các sinh viên đã đạt được IELTS band 5.0 hoặc hoàn thành bậc 3 khung tham chiếu châu Âu (B1). Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp theo định hướng IELTS. Nội dung học

		căn bản bằng tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên môn của mình	phần xoay quanh 3 cụm chủ điểm phổ biến trong IELTS gồm culture (văn hóa), food (âm thực) và communication (giao tiếp).
14	Tiếng Anh Developing IELTS 2)	- Mục tiêu chung: Củng cố và phát triển 4 kỹ năng Tiếng Anh cho người học nhằm hướng tới mục tiêu đạt band IELTS 5.5. - Mục tiêu cụ thể: Học phần giúp người học hiểu và sử dụng ngôn ngữ một cách tương đối phức tạp đặc biệt là trong những ngữ cảnh quen thuộc, có khả năng giao tiếp căn bản bằng tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên môn của mình	Học phần Developing IELTS 2 tiếp nối Developing IELTS 1, dành cho các sinh viên đã đạt được IELTS band 5.0 hoặc hoàn thành bậc 3 khung tham chiếu châu Âu (B1). Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, mở rộng vốn từ vựng, phát triển nền tảng ngữ pháp theo định hướng IELTS. Nội dung học phần xoay quanh 3 cụm chủ điểm phổ biến trong IELTS gồm environment (môi trường), money (chi tiêu), relationships (các mối quan hệ).
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Giúp người học nhận thức đầy đủ các vấn đề cơ bản của kinh tế thị trường; tiếp cận với các lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế, thương mại quốc tế. Từ đó có cơ sở để học tốt các môn khoa học kinh tế khác, đặc biệt nghiên cứu các môn kinh tế ngành, chuyên ngành đào tạo.	Trình bày hoàn cảnh xuất hiện, đặc điểm, phương pháp luận và nội dung các học thuyết của các trường phái kinh tế trong lịch sử, đặc biệt là các vấn đề lý luận về kinh tế thị trường, từ Chủ nghĩa Trọng thương (giữa thế kỷ XV) đến nay. + Giới thiệu vai trò của Nhà nước (Chính phủ) trong nền kinh tế thị trường. + Giải thích các lý thuyết tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển. Liên hệ với mô hình tăng trưởng kinh tế nước ta. + Phân tích tư tưởng thương mại quốc tế của phái trọng thương, trọng nông, A.Smith, D.Ricardo và các nhà kinh tế khác để chỉ ra cơ sở, nguyên tắc, nội dung của trao đổi thương mại quốc tế. + Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.
16	Xã hội học đại cương	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đại cương: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; mối quan hệ giữa xã hội học và các ngành khoa học; các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học; các lý thuyết, khái niệm xã hội học; một số vấn đề chuyên biệt của xã hội học. Sinh viên hiểu các khái niệm, các luận điểm cơ bản của các cách tiếp cận xã hội học; biết cách vận dụng kiến thức xã hội học để tiến hành một cuộc điều tra xã hội học; nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận để phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống xã hội dưới góc độ xã hội học	Học phần Xã hội học đại cương được kết cấu thành 7 chương trong đó, chương 1 giới thiệu đối tượng, cơ cấu, chức năng và sơ lược lịch sử và các lý thuyết xã hội học. Chương 2 của học phần đề cập đến phương pháp nghiên cứu xã hội học. Các chương còn lại của học phần tập trung vào các chủ đề cơ bản của xã hội học theo logic từ hành động xã hội đến nhóm cơ cấu, tổ chức và thiết chế xã hội; từ văn hóa, xã hội hóa đến sai lệch và kiểm soát xã hội; từ bất bình đẳng, phân tầng, di động xã hội đến biến đổi xã hội và toàn cầu hóa

17	Kinh tế học	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế học để giúp sinh viên hiểu được các nguyên lý cơ bản khi đưa ra các quyết định kinh tế tối ưu trong điều kiện khan hiếm nguồn lực, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức vào thực tiễn để phân tích, dự báo hành vi của hộ gia đình, doanh nghiệp và những can thiệp của chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để sinh viên hiểu được các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản và nắm được nội dung tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đến hoạt động của nền kinh tế. Với tiếp cận của nội dung kinh tế vĩ mô: Người học được tiếp cận và hiểu về cơ chế hoạt động của thị trường trong việc hình thành giá cả và sản lượng cân bằng; cơ sở và cách thức ra quyết định tối ưu của người mua (cầu), người bán, người sản xuất; cơ chế phân bổ nguồn lực có hạn cho các mục tiêu sử dụng khác nhau. Với tiếp cận của nội dung kinh tế vĩ mô: Người học được tiếp cận và hiểu được nguyên lý của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố ảnh hưởng đến sản lượng, việc làm, giá cả, lãi suất,... cũng như nguyên lý về chu kỳ kinh tế. Thêm vào đó, người học sẽ nắm được các nội dung và có khả năng phân tích tác động của một số chính sách kinh tế vĩ mô mà trung tâm là chính sách tài khoá và tiền tệ.	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế học, bao gồm: Về nội dung kinh tế vĩ mô, học phần tập trung nghiên cứu về cung - cầu về hàng hóa và dịch vụ; nghiên cứu về cơ chế hoạt động của thị trường; nghiên cứu về lý thuyết hành vi của doanh nghiệp; nghiên cứu về cấu trúc của các thị trường khác nhau trong nền kinh tế. Về nội dung kinh tế vĩ mô, Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD – AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khoá, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm trong nền kinh tế.
18	Money, Banking and Financial Markets	After completing the course, students understand the basic knowledge of money, banking and financial markets; apply knowledge that they have learned to detect, explain, analyze and assess economic phenomena in the financial - monetary field. Moreover, students are formed independent working skill, teamwork skill to understand, analyze phenomena in financial – monetary field.	The course provides systematically basic knowledge the system of finance and monetary, including domestic operation and global operation of the system. The concepts of money, inflation and financial market are discussed to improve learner's awareness of basically financial issue. Then, monetary policy and its operation in Vietnam are introduced and analyzed. The rest of the course is basic knowledge of banking system.
19	Principles of Accounting	Training students with knowledge about principles of financial accounting. Students can understand and apply the	This module provides students with the knowledge of accounting including: the definition of accounting and types of accounting, accounting assumptions and

		accounting concepts in order to handle transactions in company; analyse, evaluate the fluctuation of economic transactions affecting to financial position and financial performance of company. Using english fluently to delivery specialism area clearly and easily for understanding. Analyse, evaluate ojectively quality of work and performance result of members in a group	principle, the qualitative characteristic of financial information, the accouting equation, source documents and account, nominal ledger, and introduction of accounting software and cloud accounting; trial balance and financial statements.
20	Kinh tế lượng	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản để phân tích định lượng mối quan hệ giữa các biến số kinh tế - xã hội bằng cách sử dụng mô hình hồi quy. Sinh viên được cung cấp các kĩ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy, cách phân tích độ phù hợp về mặt kĩ thuật cũng như kinh tế của mô hình nhằm đưa ra các dự báo hữu ích. Người học cũng được cung cấp các kĩ năng thực hành trong phân tích hồi quy và có thể thực hiện các kĩ thuật phân tích hồi quy cơ bản với sự trợ giúp của các phần mềm chuyên dụng. Đây là kiến thức nền tảng hoặc bổ trợ cho các học phần khác như: Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, ...	Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản của kinh tế lượng, các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy (ước lượng hệ số hồi quy, xác định khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy, đánh giá độ phù hợp mô hình, dự báo giá trị trung bình và giá trị cá biệt cho biến phụ thuộc) trong mô hình hồi quy hai biến, mô hình hồi quy nhiều biến và mô hình hồi quy với biến giả. Bên cạnh đó, học phần còn chỉ ra các phương pháp phát hiện và khắc phục những khuyết tật của mô hình liên quan đến các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển, các tiêu chuẩn lựa chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình.
21	Luật kinh tế 1	Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng đáp ứng thực hiện công việc liên quan đến pháp luật điều chỉnh về việc thành lập, hoạt động và chấm dứt hoạt động của các chủ thể kinh doanh.	Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và là học phần bắt buộc hoặc tự chọn của các chương trình đào tạo chuyên ngành khác tại Trường đại học Thương mại. Học phần nghiên cứu những vấn đề pháp lý chung về chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh và đi sâu nghiên cứu bản chất pháp lý về các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể và tổ hợp tác. Học phần cũng tập trung nghiên cứu những vấn đề chung về thành lập, tổ chức lại và phá sản của các chủ thể kinh doanh. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo và giúp cho người học đạt được mục tiêu của các chương trình đào tạo.

22	Marketing căn bản	Mục tiêu chung: Nắm vững lý thuyết cơ bản về nguyên lý marketing, có năng lực thực tiễn trong triển khai hoạt động marketing trong môi trường có tính hội nhập và thay đổi. Mục tiêu cụ thể: Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và thái độ làm việc tích cực trong thực hành hoạt động marketing tại thị trường mục tiêu của tổ chức.	Học phần Marketing căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành quản trị kinh doanh và marketing. Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản về marketing. Một là, hiểu biết về môi trường marketing, thị trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing; hai là: nguyên lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing-mix (4Ps) với các chính sách: sản phẩm; giá; phân phối và truyền thông phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21.
23	Nguyên lý thống kê	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, chuyên sâu của thống kê học, sau khi học xong sinh viên có thể : vận dụng kiến thức cơ bản, chuyên sâu của thống kê học để giải quyết một vấn đề cụ thể thuộc chuyên môn kế toán; hình thành kỹ năng cần thiết để giải quyết vấn đề liên quan tới hoạt động thống kê trong đơn vị; sử dụng được kỹ năng phân biện, phê phán để đề xuất giải pháp thay thế liên quan đến công tác thống kê trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi; kết hợp các kỹ năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong đơn vị.	Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về khoa học thống kê, các phương pháp thống kê bao gồm: Phương pháp thu thập và xử lý thông tin; phương pháp tính toán các chỉ tiêu đo lường hiện tượng kinh tế xã hội, phương pháp phân tích mối liên hệ, phân tích biến động của hiện tượng theo thời gian, không gian và các phương pháp dự đoán thống kê.
24	Financial Mathematics		
25	Kinh tế phát triển	Mục tiêu chung: Trang bị những kiến thức cơ bản về một số lĩnh vực và chính sách phát triển quan trọng của một quốc gia, đồng thời giới thiệu những chính sách cụ thể liên quan đến phát triển của Việt Nam. Mục tiêu cụ thể: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề liên quan đến tăng trưởng và phát triển kinh tế (nội hàm của các vấn đề tăng trưởng và phát triển, tiêu thức đánh giá tăng trưởng và phát triển kinh tế, các mô hình tăng trưởng kinh tế); các vấn đề khó khăn mà các nước đang phát triển đối mặt (nghèo đói, bất bình đẳng, cơ cấu kinh tế mất cân đối, mức	Học phần giới thiệu lý thuyết cơ bản về phát triển kinh tế và vận dụng vào thực tiễn các nước đang phát triển. Bản chất của tăng trưởng và phát triển kinh tế, những vấn đề phát triển kinh tế được đặt ra với các nước đang phát triển. Tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quan hệ giữa tăng trưởng và phúc lợi con người. Các yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế : lao động, vốn, công nghệ kỹ thuật. Các chính sách phát triển kinh tế : chính sách phát triển nông thôn, chính sách công nghiệp hoá và sự vận dụng vào đường lối phát triển kinh tế của Việt nam.

		sống thấp...); Đồng thời làm rõ vai trò và phương thức tác động của các yếu tố kinh tế đối với quá trình tăng trưởng kinh tế và phát triển của một quốc gia.	
26	Kinh tế môi trường	Trang bị kiến thức cơ bản về Kinh tế Môi trường cho sinh viên. Đồng thời cung cấp các kỹ năng giải quyết những vấn đề ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và biến đổi khí hậu nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế nói chung và thương mại nói riêng. Sinh viên nắm bắt được những nội dung cơ bản về khoa học kinh tế môi trường; Sinh viên hình thành kỹ năng thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, dữ liệu về vấn đề môi trường trong các hoạt động kinh tế; Sinh viên rèn luyện để có khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc nhóm và các kỹ năng quản lý vấn đề môi trường trong quá trình tham gia các hoạt động kinh tế.	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế, bản chất kinh tế của ô nhiễm môi trường và tài nguyên thiên nhiên, các vấn đề quản lý môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Từ đó, học phần hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng cơ bản của phân tích tác động của phát triển kinh tế đến môi trường và các quy tắc sử dụng tài nguyên tối ưu. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên những công cụ quản lý môi trường có thể áp dụng ở nhiều lĩnh vực như quản lý Nhà nước, giải quyết các vấn đề môi trường trong sản xuất và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.
27	Financial Management 1	The Financial Management 1 course aims to provide learners with fundamental knowledge and skills in corporate financial management, allowing them to research and solve basic corporate financial management situations.	The following topics are covered in the course of Financial Management 1: Overview of financial management; Time value of money; Financial statements analysis; Working capital management; Long-term investment management; Financing management; The cost of capital.
28	Financial Management 2	The Financial Management 2 course is designed to provide learners with in-depth knowledge and skills in corporate financial management, allowing them to research and solve corporate financial management situations at a professional level.	The following topics are covered in the course of Financial Management 2: Valuation in financial management; Risk and Profit; Capital flow analysis and Financial planning; Operating leverage and Financial leverage; Capital structure determinants; Dividend policy; and Key financial management decisions in special contexts.
29	Tài chính quốc tế	Sau khi kết thúc học phần, người học có kiến thức cơ bản về các quan hệ tài chính quốc tế; Hiểu biết cơ sở pháp lý trong hoạt động tài chính quốc tế, vận dụng kiến thức trong phân tích, đánh giá, ra quyết định phòng ngừa rủi ro hối đoái, kinh doanh ngoại hối, đầu tư quốc tế và lựa chọn nguồn tài trợ; Có năng lực tự chủ và trách nhiệm, có khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc thực tế.	- Tiếng Việt: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế, các định chế tài chính quốc tế, các giao dịch trên thị trường ngoại hối và chính sách điều hành tỉ giá hối đoái, các hoạt động thanh toán, đầu tư, tín dụng và hỗ trợ phát triển chính thức, liên minh thuế quan giữa các quốc gia và cán cân thanh toán quốc tế - Tiếng Anh: The subject refers to basic concepts and professional reasoning about financial activities played out internationally with the main contents such as an overview of international finance, international financial

			institutions, foreign exchange market, and policies that adjust foreign exchange rates, payment activities, investment, credit and official development assistance, union tax among countries and determine the international balance of payment.
30	Thị trường chứng khoán	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán (TTCK), hoạt động giao dịch trên TTCK, đăng ký và lưu ký chứng khoán, hoạt động giao dịch TTCK; kỹ năng làm việc nhóm, rèn luyện năng lực nghiên cứu phân tích chứng khoán và TTCK ra quyết định đầu tư; có lòng yêu nghề và có năng lực tự chủ và trách nhiệm, khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc thực tế trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK.	- Tiếng Việt: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán; các loại chứng khoán; hoạt động phát hành, niêm yết và giao dịch chứng khoán; hệ thống lưu ký, thanh toán bù trừ và thông tin trên thị trường chứng khoán, các phương pháp phân tích đầu tư chứng khoán; và quản lý Nhà nước đối với TTCK. - Tiếng Anh: This subject provides basic knowledges about securities market; types of securities, issue activities, transaction and quotation of securities, analysis methods of securities investment and state management of the stock market.
31	Commercial Bank Management 1	After completion of this course, students will be able to: -Understand the nature of the commercial banking business. -Equip students with basic knowledge about banking industry and banking operations; managing bank's equity, managing deposit services, managing non-deposit liabilities and other sources of borrowed funds; providing loans to business and consumer customers the administration of asset-liability management in commercial banks. -Use information technology as a tool to do essential business tasks specifically by using the web to find information. -Use quantitative analytical skills to identify and analyze material factors that are involved in business problems. The students can practice and implement managing activities at commercial banks and other credit institutions.	The subject provides basic knowledge about commercial bank management, including the overview about banking industry and banking operations; managing bank's equity, managing deposit services, managing non-deposit liabilities and other sources of borrowed funds; providing loans to business and consumer customers.
32	Commercial Bank Management 2	After completion of this course, students will be able to: -Understand the nature of the commercial banking business. -Learn the advanced topics in commercial bank management, including: asset-liability management and hedging against	The subject provides advanced topics about commercial bank management, including asset-liability management and hedging against interest rate and credit risk; managing the bank's investment portfolio and liquidity position; managing international banking services. The methods of evaluating a

		interest rate and credit risk; managing the bank's investment portfolio and liquidity position; managing international banking services. -Equip students with basic knowledge about the administration of asset-liability management in commercial banks; Help students become familiar with the financial statement of a bank as well as off balance sheet financing in banks. -Provide students with methods in measuring and evaluating bank performance. -Use information technology as a tool to do essential business tasks specifically by using the web to find information. -Use quantitative analytical skills to identify and analyze material factors that are involved in business problems. The students can practice and implement managing activities at commercial banks and other credit institutions.	bank's performance are also included in the course.
33	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng	Học phần Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng (NBFIs), giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng (NBFIs) ở cấp độ tác nghiệp.	Nội dung của học phần Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về các tổ chức tài chính phi ngân hàng; Quản trị huy động vốn; Quản trị sử dụng vốn; Phân tích kết quả tài chính và Quản trị rủi ro của các tổ chức tài chính phi ngân hàng. The following topics are covered in the course of Non-bank Financial Institutions (NBFIs) Management: Overview of NBFIs; Financing management; Investment management; Analysis of financial results, Risk management of NBFIs.

34	Định giá tài sản	Sau khi học xong học phần, người học nắm bắt và vận dụng được các kiến thức lý thuyết cơ bản, chuyên sâu và kiến thức thực tế về định giá tài sản và xác định giá trị doanh nghiệp; rèn luyện các kỹ năng, phương pháp giải quyết vấn đề, năng lực tự chủ, thái độ chuyên nghiệp trong định giá tài sản và xác định giá trị doanh nghiệp.	Học phần đề cập đến các vấn đề chung về định giá tài sản trong nền kinh tế thị trường trên các khía cạnh khái niệm định giá tài sản, đối tượng của định giá tài sản, các nguyên tắc và quy trình chung trong định giá tài sản. Trên cơ sở đó, học phần đề cập đến các nội dung ứng dụng các nguyên tắc và sử dụng các phương pháp cụ thể để định giá bất động sản, định giá máy móc thiết bị, định giá tài sản vô hình và xác định giá trị doanh nghiệp. This course provides the basic knowledge of asset valuation in the market economy regarding to: concepts of assets and the worth of assets, the worth of enterprises, principles and process of asset valuation. The subject also introduces and discusses the application of those principles, methods and the specific process for valuating different types of assets such as real estate, equipments, intangibles and determining firm's value
35	Multinational Financial Management	The Multinational Financial Management course aims to provide learners with fundamental knowledge and skills in corporate financial management of multinational firms, allowing them to research and solve financial management situations in multinational companies.	Nội dung của học phần Quản trị tài chính công ty đa quốc gia bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị tài chính công ty đa quốc gia; Quản trị rủi ro hối đoái; Quản trị tài sản ngắn hạn; Quản trị tài trợ ngắn hạn; Quyết định đầu tư trực tiếp nước ngoài; Chi phí vốn và kết cấu vốn của công ty đa quốc gia; Quản trị tài trợ dài hạn; Môi trường thuế quốc tế và tác động tới chính sách của công ty đa quốc gia. The following topics are covered in the course of Multinational Financial Management: Introduction to financial management of the multinational firm; Foreign exchange risk management; Current asset management; Short-term multinational financing management; Multinational capital budgeting of the multinational firm; Cost and capital structure of the multinational firm; Long-term multinational financing management; International tax environment and policy of the multinational firm.
36	Thực tập nghề nghiệp (Internship)	Học phần Thực tập nghề nghiệp trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tiễn thuộc chuyên ngành TCNH. Thông qua trải nghiệm thực tế tại đơn vị thực tập, sinh viên hiểu rõ yêu cầu về chuyên môn nghề nghiệp và các kỹ năng cần thiết phải tích lũy để đáp ứng nhu cầu xã hội.	Học phần Thực tập nghề nghiệp (Internship) thuộc khối kiến thức chuyên ngành TCNH của chương trình cử nhân CLC. Nội dung học phần gồm các yêu cầu về việc tìm hiểu, trải nghiệm và tiếp thu, lĩnh hội các kiến thức thực tế và kỹ năng nghề nghiệp thuộc chuyên ngành TCNH tại đơn vị thực tập.

37	Bank Marketing		
38	Banking and negotiation	After completion of this course, students will be able to: - Understand theoretical framework and the various approaches for developing commercial negotiation; analyze and understand the principles of commercial negotiation and to recognize the different trading styles and stages used in commercial negotiations. - Develop their ability for conducting negotiations from a general point of view, and become familiar with the way to selling and negotiating with individual clients and corporate customers in banks. - Provide students with methods in negotiating with partners (customer professionals, prospective professionals). - Practice scenario of sale and negotiation of different banking products and services; and negotiation situation with individual clients and customer professionals.	The subject provides basic knowledge about negotiation in business banking, including the overview about commercial negotiation; the way to selling and negotiating with individual clients and corporate customers in banks. The scenario of sale and negotiation of different banking products and services are also included in the course.
39	Bank Risk Management	After completion of this course, students will be able to: Understand the nature of risk management activities of commercial banks. Equip students with the basics knowledge of risk management processes; methods of measuring, assessing, and preventing risks in the bank's business activities. Use quantitative analytical skills to identify and analyze material factors relevant to business risk issues. The students can practice and implement risk managing activities at commercial banks and other credit institutions.	The subject provides basic knowledge about risk management of commercial banks including credit risk management, liquidity risk management, operational risk management, and risk management market. The methods of evaluating a bank's risk management are also included in the course.
40	Introduction to Banking Produces	The main objective of this course is to provide the students with an understanding about the changing banking and financial - services sector and enable the students familiarizing with banking products and services, especially	The subject provides basic knowledge about the changing banking and financial - services sector and its operation. The detailed menu of retail and corporate banking products & services is presented to give the students a comprehensive and profound understanding about what the banks provide the public.

		the portfolio of retail and corporate banking products & services.	
41	International Payments and Export-Import Financing	After finishing this course, learners will have a basic knowledge about international instruments of payment, international conditions of payment, types of import and export financing of commercial banks for import and export enterprises; Understanding the legal framework of international payment and import-export financing, on which learners can apply basic knowledge to implement trade finance operations at commercial banks and international payment activities in import-export trading companies; Having autonomy and responsibility, able to adapt to changes of the actual working environment.	The subject provides basic knowledge about international payment activities, export and import financing and import and export guarantee such as: Laws, international customs and practice, international documents of payment, international conditions of payment, export and import financing and import and export guarantee
42	Insurance Products and Services	The course aims to provide knowledge and methodology for the students; Create opportunities to train skills, self-reliance and personal responsibility, and a serious and positive attitude in addressing the advanced basic issues of insurance products and services.	Nội dung của học phần Sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm bao gồm các chủ đề chính: Lý thuyết cơ bản về quản trị rủi ro và bảo hiểm; Các chương trình bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm nhân thọ; Bảo hiểm sức khỏe; Bảo hiểm tài sản; Bảo hiểm trách nhiệm. The following topics are covered in the course of Insurance Products and Services: Basic principles of insurance; Social insurance programs; Life insurance; Health insurance; Property insurance; Liability insurance
43	Kế toán ngân hàng thương mại	Trang bị cho sinh viên lý luận chung và những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản trong các ngân hàng thương mại. Sinh viên học xong có thể thực hiện các công việc kế toán và tham gia giám sát, quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn kế toán tại các ngân hàng thương mại.	Học phần Kế toán ngân hàng thương mại thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về: Các đặc điểm hoạt động của ngân hàng thương mại ảnh hưởng đến công tác kế toán; nội dung tổ chức công tác kế toán; nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản như: huy động vốn, tín dụng, kinh doanh ngoại tệ, thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán vốn giữa các ngân hàng thương mại, kế toán các khoản thu, chi và xác định kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại. Accounting for Commercial Bank is a subject of the specialized knowledge group. This subject focuses on the basic knowledge of accounting for commercial bank such as: nature and characteristics of accounting in commercial banks affecting accounting; organizing accounting operations, accounting principles and

			accounting for major transactions in commercial banks such as: capital mobilization, credit activities, non-cash payments, interbank payment as well as accounting for revenues, costs and operating results in commercial bank.
44	Tài chính công	Sau khi hoàn thành học phần, người học hiểu được những kiến thức cơ bản về tài chính công, hệ thống ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính ngoài ngân sách và tài sản công; vận dụng kiến thức đã học để phát hiện, giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính công, tính toán được tỉ lệ điều tiết ngân sách nhà nước; tạo cơ hội rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, năng lực tự chủ và trách nhiệm, thái độ nghiêm túc, tích cực trong giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính công.	Học phần giới thiệu các vấn đề cơ bản về hoạt động tài chính ở khu vực công với các nội dung chủ yếu như: các đặc trưng cơ bản và kết cấu tài chính công, chức năng, vai trò và nguyên tắc hoạt động của tài chính công; quản lý tài chính công; chính sách tài chính công; về thu nhập công và chi tiêu công; tổ chức hoạt động của hệ thống Ngân sách nhà nước, tín dụng Nhà nước; nợ công; hoạt động của các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà nước. The Course introduces the basics of financial activities in the public sector with the main contents as: fundamentals of Public Finance, the basic characteristics and structure of public finance; functions, roles and operating principles of public finance; public finance policies; Introducing public revenues and expenditures; organization of the state budget system; State credit; public debt; non-state public financial funds
45	Thuế	Sau khi học xong học phần, người học hiểu và nắm bắt được các kiến thức lý thuyết cơ bản và chuyên sâu của thuế và hệ thống thuế Việt Nam; vận dụng được các kiến thức để tính toán được tiền thuế phải nộp, xử lý được các vấn đề đặt ra trong từng tình huống thuế; nâng cao ý thức tuân thủ thuế, hình thành kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ của học phần.	Học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản về thuế như khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế, các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế, hệ thống thuế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, học phần đề cập các nội dung cơ bản của các sắc thuế thông dụng hiện hành của Việt Nam như: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Bên cạnh đó, học phần còn giới thiệu các nội dung cơ bản của các loại thuế khác. This course introduces and discusses basic knowledge of taxation including: essence; roles and main contents of tax policies; the structure and operation of Vietnamese taxation system. It also introduces and discusses the main contents of the various types of tax in Vietnam: The Import and Export Tax; The excise tax; The Value Added Tax; The Enterprise Income Tax; The Personal Income Tax. In addition, the course introduces the basic contents of other taxes.
46	Tài chính vi mô	Sau khi kết thúc học phần người học được trang bị những kiến thức cơ bản về tài chính vi mô, hoạt	-Học phần trình bày khái quát về sự hình thành, phát triển cũng như những đặc trưng, vai trò của hoạt động tài chính vi

		động của tổ chức tài chính vi mô; người học vận dụng kiến thức trong thực hiện nghiệp vụ kinh doanh tại tổ chức tài chính vi mô; Người học có năng lực tự chủ và trách nhiệm, có khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc thực tế.	mô, giới thiệu về tổ chức tài chính vi mô với những nội dung cụ thể về mô hình tổ chức, chức năng và các hoạt động của tổ chức tài chính vi mô như: hoạt động cho vay, hoạt động huy động vốn, hoạt động bảo hiểm... Mặt khác, học phần cũng cung cấp các kiến thức về các nguyên lý và kỹ thuật trong phân tích, đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức tài chính vi mô. -This subject is designed to increase students' understanding of the role of microfinance as well as microfinance institutions (MFIs) in providing financial services to poor and low-income customers. Students learn how the microfinance industry evolved and how it works, which includes the function, organizational and major activities of MFIs: lending, capital sourcing, insurance... In addition, this subject also introduces students with fundamentals and techniques of microfinance organizations' performance analysis.
47	Kinh doanh chứng khoán	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các hoạt động kinh doanh chứng khoán (KDCK), bao gồm: phân tích đầu tư và định giá, môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư. Rèn luyện các kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh trên thị trường chứng khoán; trên cơ sở nhận thức được những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ KDCK, người học có lòng yêu nghề và có năng lực tự chủ và trách nhiệm, khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc thực tế trong lĩnh vực KDCK.	- Tiếng Việt: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh chứng khoán, doanh lợi và rủi ro trong đầu tư chứng khoán, phân tích và định giá chứng khoán, các hoạt động môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư của các công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ đầu tư. - Tiếng Anh: The subject provides basic knowledge of securities business activities, return and risks in securities investment; analysis and valuation of securities, broking assignments, securities underwriting; consultancy and portfolio management of securities companies and fund management companies.
48	Chuyển đổi số trong kinh doanh	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh hiện đại gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. - Mục tiêu cụ thể: + Kiến thức: Cung cấp những kiến thức về chuyển đổi số trong kinh doanh như khái niệm, lợi ích và trở ngại, các giai đoạn và quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hạ tầng chuyển đổi số; đồng thời, giúp người học hiểu rõ ý nghĩa,	Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan

		đánh giá sự cần thiết và khả năng chuyển đổi số trong kinh doanh của các doanh nghiệp trong bối cảnh mới. + Kỹ năng: Giúp người học hình thành ban đầu các kỹ năng phân tích và đánh giá các giai đoạn và quá trình chuyển đổi số nhằm thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong kinh doanh của doanh nghiệp trong nền kinh tế số. + Thái độ: Có ý thức học tập, tư duy sáng tạo, và nghị lực để hoàn thành tốt công việc; có văn hóa và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường kinh doanh hiện đại; có ý thức kỷ luật, chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.	trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.
49	Thực tập và Dự án nhóm		
50	Luận văn tốt nghiệp		